

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quý
2. Ông Hà Long Biên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H; Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2021 và bản tự khai ngày 31/3/2021 cũng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/12/2014 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc

hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/9/2015. Ly hôn, chị yêu cầu được giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2021, anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và anh chị Hà Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do trước khi kết hôn, hai bên chưa có nhiều thời gian tìm hiểu về nhau nên khi chung sống với nhau thì nhận ra vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Thời gian kéo dài khiến cho cả hai vợ chồng đều cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/9/2015. Ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con mà chị H đề nghị là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/9/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã

thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh H xin vắng mặt nên Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh H và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị H và anh H đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[5]. Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/12/2014 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Hiện tại, chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, cả chị H và anh H đều thừa nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay cả chị H và anh H đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

[6] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/9/2015. Ly hôn, cả chị H và anh H đều yêu cầu giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị H và anh H, giao cháu Nguyễn Bảo L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng)/tháng cho tới khi cháu L đủ 18 tuổi.

[7]. Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/9/2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2021 đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng chị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị H đã nộp tạm ứng án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành theo biên lai số AA/2018/0003053 ngày 25/3/2021, chị H còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H. Chị H và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cúc**